

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2022/HS-ST**

Ngày: 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Thế Quế.

2/ Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST – HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn H**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1983 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T (đã chết) và bà: Đậu Thị L (đã chết); Vợ: Lê Thị P và có 02 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Thái Q** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Lê Công T**, sinh năm: 1974.

Trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: 1. Anh **Đinh Xuân V**, sinh năm: 1977. (Vắng mặt)

2. Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Trú tại: Khôi M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2021, Lương Văn H đến nhà anh Đinh Xuân V chơi uống nước, tại nhà anh V còn có anh Hoàng Văn H và ông Nguyễn Văn H cũng đang ngồi chơi, cả 04 người ngồi uống nước nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ 15 phút anh Lê Công T đến nhà anh V chơi, trong lúc ngồi uống nước anh T có biểu hiện say rượu, giữa anh T và Lương Văn H có xảy ra xích mích, lời quan tiếng lại, những người có mặt tại nhà anh V đã can ngăn, khuyên nhủ anh T đi về nhà nghỉ ngơi nhưng anh T không về, sau đó tiếp tục thách thức và hẹn H sáng ngày hôm sau ra cây đa hội trường xóm để đánh tay bo với nhau, được mọi người can ngăn nên H đi về nhà. Do bức tức lời nói của anh T nên sau khi về đến nhà cất xe xong, thấy có sẵn con dao thường sử dụng thái rau để ở góc sân H cầm theo và đi bộ quay trở lại nhà anh V với mục đích tìm anh T để nói chuyện, khi đến H cầm dao bằng tay phải, giấu ở sau lưng. Thấy H quay lại với thái độ khác lạ nên khi H vừa đến thềm nhà anh V dang tay ôm H từ phía sau ngăn cản nhưng bị H đẩy ngã, H đến bàn uống nước đứng trước mặt nơi anh T đang ngồi và nói “anh thách chỉ tôi” anh T đứng dậy, hai bên đứng đối diện cách khoảng 01 mét, H cầm dao bằng tay phải vung lên với ý định nhằm chém vào tay để gây thương tích cho anh T, lúc đó anh V từ phía sau dùng tay kéo ra, nên H đã chém trúng vào gò má trái của anh T, sau đó H cầm theo con dao đi về nhà, còn anh T được anh V và mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Q cấp cứu, điều trị vết thương.

Tại bản trích sao bệnh án do trung tâm y tế huyện Quỳnh Hợp phản ánh: Gò má trái Lê Công T có vết thương kích thước 6 x 3 cm, đứt mạch máu, rách màng xương, miệng vết thương nham nhở, ngày vào viện 09/9/2021 đến ngày 21/9/2021 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/TTPY ngày 22/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương phần mềm gò má bên trái kích thước trung bình, đã xử lý khâu vết thương. Hiện tại ổn định./.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **06% (Sáu phần trăm).**”

Do chưa hết đau, nhức nên ngày 22/9/2021 anh Lê Công T tiếp tục đến khám tại bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An và được chỉ định nhập viện điều trị từ ngày 22/9/2021 đến ngày 14/10/2021. Tại bản trích sao bệnh án của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An phản ánh: Chẩn đoán mắt trái tổn thương thị thần kinh do chấn thương/chấn thương đụng dập nhãn cầu. Mắt phải bình thường. Gãy xương hàm trên – gò má cung tiếp trái/vết thương hàm mặt đã khâu kín.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 355/TTPY ngày 19/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận:

“- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mắt bên trái tổn thương thị thần kinh đã điều trị hiện tại thị lực mắt bên trái 8/10, thị lực mắt bên phải 10/10 có tỷ lệ: 0% (không phần trăm).
- Gãy xương hàm trên bên trái đã mổ kết hợp xương. Hiện tại ổn định có tỷ lệ: 08% (tám phần trăm).
- Gãy xương cung tiếp gò má bên trái đã mổ kết hợp xương. Hiện tại ổn định có tỷ lệ: 10% (mười phần trăm).
- Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật gò má bên trái có tỷ lệ: 06% (sáu phần trăm).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **22% (hai mươi hai phần trăm).**”

Công văn số 34/TTPY ngày 14/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, về việc trả lời nội dung giám định pháp y về thương tích phản ánh:

“1. Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật gò má bên trái; Gãy xương hàm trên bên trái, gãy xương gò má cung tiếp bên trái đã mổ kết hợp xương là do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động gây nên. Có khả năng do dao tác động gây nên.

- Các thương tích trên có chiều hướng từ trước ra sau và hướng từ bên trái sang bên phải.

2. Các vết thương trên cơ thể Lê Công Thắng khi nhập viện phát hiện tại bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An chúng tôi không xác định được thời điểm gây tổn thương. Có khả năng cùng thời điểm tạo ra vết thương do bị chém.”

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-QH ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Cần ghi nhận thỏa thuận của các đương sự trước khi phiên tòa diễn ra về việc bồi thường toàn bộ các chi phí cứu chữa, tiền xe, thuốc điều trị, tiền mất thu nhập, các chi phí hợp lý khác và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn), đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với con dao là hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về phần tội danh, điều luật áp dụng người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình với những yếu tố, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên trình độ nhận thức về pháp luật, xã hội còn nhiều hạn chế, bị cáo đã chủ động nộp tiền bồi thường tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự và đã thỏa thuận bồi thường xong về

phần dân sự với bị hại; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bản thân bị cáo có mẹ đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 cần phải xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình; sự việc mâu thuẫn xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, bị cáo mới lần đầu phạm tội, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tuy nhiên bị cáo đã cố gắng bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại đầy đủ. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là hợp tình, hợp lý.

Về phần bồi thường dân sự, trước khi phiên tòa diễn ra giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự, nên đề nghị ghi nhận trong bản án về phần bồi thường dân sự. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí, do đó đề nghị xem xét miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung gì đối với bản bào chữa cho mình và không tranh luận gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra người bị hại và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, trước khi phiên tòa diễn ra giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường về phần dân sự, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên việc vắng mặt của bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như trình báo của bị hại, biên bản sự việc, kết luận giám định thương tích, biên bản thu giữ vật chứng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung của bị cáo, biên bản lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/9/2021 tại nhà ở của anh Đinh Xuân V ở xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo Lương Văn H đã dùng dao chém trúng vào gò má bên trái của anh T, làm anh T bị thương tích gãy xương hàm trên bên trái, gãy xương gò má cung tiếp bên trái, phải điều trị tại bệnh viện từ ngày 09/9/2021 đến ngày 14/10/2021, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Công T do thương tích gây nên là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, với mục đích nhằm chém vào tay anh Lê Công T để gây thương tích, tuy nhiên trong lúc cầm dao chém bị can ngăn, đẩy ra nên đã chém trúng vào vùng gò má bên trái của anh T gây ra thương tích 22% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm, tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phải cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo trước khi phạm tội chưa có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự và bị xử phạt hành chính, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt những chủ trương, đường lối chính sách Đảng và pháp luật của nhà nước (có xác nhận của địa phương), có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, sự việc xảy ra nguyên nhân có một phần lỗi của bị hại. Để bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và qua đó thể hiện sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật Nhà nước ta, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và không gây nguy hiểm cho xã hội, nên cần căn cứ vào Điều 65 BLHS, hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đủ nghiêm.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong về phần dân sự cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ

đề là người có công được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về vật chứng: Đối với con dao loại một lưỡi cắt dài 40cm, có phần cán làm bằng gỗ dài 12cm, nơi rộng nhất của cán dao là 3,4cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,4cm, bề mặt lưỡi dao hoen gỉ, con dao đã qua sử dụng là hung khí bị cáo sử dụng để gây ra thương tích cho bị hại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án bị hại anh Lê Công T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 114.436.944 đồng (một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng), tuy nhiên trước khi phiên tòa diễn ra bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận giải quyết xong về phần bồi thường dân sự, cụ thể bị cáo Lương Văn H có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền xe, mất thu nhập, công chăm sóc, các chi phí hợp lý khác và tiền bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho bị hại anh Lê Công T. Số tiền bồi thường bị cáo H đã giao trực tiếp cho bị hại 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng), số tiền còn lại 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) bị hại đã giao nộp trước đó tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, theo biên lai thu tiền số 0006143, ngày 04/4/2022 và biên lai thu tiền số 0006158, ngày 21/6/2022. Hai bên đề nghị ghi nhận nội dung thỏa thuận trong bản án, do đó cần căn cứ quy định của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên và giao số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) còn lại cho bị hại.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2022, có đơn xin xem xét miễn tiền án phí sơ thẩm, do đó cần xem xét miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về phần dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn H và bị hại Lê Công T, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho bị hại. Bị cáo đã giao số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) cho bị hại (theo văn bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa hai bên vào ngày 22/6/2022). Giao số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) còn lại bị cáo H đã nộp tạm thu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An trước đó theo biên lai thu tiền số 0006143, ngày 04/4/2022 và biên lai thu tiền số 0006158, ngày 21/6/2022 cho bị hại anh Lê Công T.

3. Vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao loại một lưỡi cắt dài 40cm, có phần cán làm bằng gỗ dài 12cm, nơi rộng nhất của cán dao là 3,4cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,4cm, bề mặt lưỡi dao hoen gỉ, con dao đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.)

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông